

Số: 287/BVYD-VTTTB
V/v yêu cầu báo giá

Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 02 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua monitor theo dõi bệnh nhân với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ và tên người nhận báo giá: Trần Xuân Phú.

Chức vụ: Chuyên viên.

Số điện thoại: 0355.999.995

Email: trxp@bv.huemed-univ.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư trang thiết bị, Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế, 51, Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h 00 phút ngày 21 tháng 02 năm 2024 đến trước 17h 00 phút ngày 02 tháng 3 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

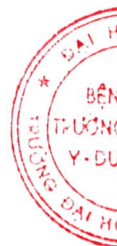
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Phụ lục Thông số kỹ thuật đính kèm	01	Máy

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Nhà thầu chịu trách nhiệm vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo



quần thiết bị cho đến khi hoàn thành việc hướng dẫn vận hành, chạy thử tại Trung tâm Nội tim mạch, Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng:

Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ sau:

- Thư đề nghị thanh toán.
- Giấy chứng nhận lưu hành sản phẩm.
- CO/CQ bản gốc hoặc bản sao công chứng nhà nước cho toàn bộ hàng hóa nhập khẩu, tờ khai hải quan, tài liệu hướng dẫn bằng tiếng Anh, tiếng Việt và Catalogues.

- Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng được hai bên ký.
- Hóa đơn GTGT của bên bán theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.
- Biên bản thanh lý hợp đồng được hai bên ký.

Đề nghị Quý công ty làm báo giá theo mẫu đính kèm.

Rất mong Quý Công ty quan tâm tham dự.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Phòng TCKT, VTTTB;
- Website bệnh viện (thông báo rộng rãi);
- Lưu: VT, VTTTB.



Nguyễn Khoa Hùng



PHỤ LỤC. THÔNG SỐ KỸ THUẬT
(kèm theo Công văn số: 287/BVYD-VTTTB ngày 20 tháng 02 năm 2024)

STT	Tên thiết bị	SL	ĐVT
01	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số <u>I. Yêu cầu chung:</u> - Mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: EC, ISO 13485 - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng. - Nguồn sử dụng: 100-250 VAC, 50-60 Hz - Nhiệt độ xung quanh trong khi hoạt động: 5°C-40°C độ ẩm <80% <u>II. Cấu hình thiết bị:</u> - Máy chính: 01 bộ - Cáp điện tim loại 5 điện cực (ECG): 01 bộ - Bộ đo oxy bão hòa trong máu (SpO2): 01 bộ - Bộ đo huyết áp không xâm lấn (NIBP): 01 bộ - Đầu đo nhiệt độ (TEMP): 01 bộ - Dây nguồn: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ <u>III. Đặc tính kỹ thuật</u> <u>Đặc tính chung</u> - Màn hình 15.6 TFT LCD độ phân giải cao - Hiển thị 10 dạng sóng - Tính toán hiệu quả (Hemodynamic, Drug Dose, Oxygenation, Ventilation) - Phát hiện điều nhịp tim - ST & Phân tích rối loạn nhịp tim - SpO2 hỗ trợ PVI và PI, truyền dịch thấp 0.2% - SpO2 mạch điều biến xung (Pitch Tone) - VGA hỗ trợ màn hình ngoài - Đánh giá, sắp xếp theo đồ họa và bảng (120 giờ) - 48 giờ cho phép xem lại thông tin dạng đồ thị sóng. <u>Đặc tính kỹ thuật</u> - Màn hình 15.6" TFT độ phân giải: 1366x768 pixel - Số đường: 10 dạng sóng - ECG - Kiểu đạo trình: 3 đạo trình, 5 đạo trình - Dạng sóng ECG: 2 kênh, 7 kênh, 12 kênh - Độ nhạy màn hình: 2,5 mm / mV (× 0,25), 5 mm / mV (× 0,5), 10 mm / mV (× 1.0), 20 mm / mV (× 2.0) - Tốc độ quét sóng: 6,25 mm/s, 12,5 mm/s, 25 mm/s, 50 m/s - Bảng thông - Chế độ chẩn đoán: 0,05 Hz ~ 100 Hz	01	Máy

Chế độ theo dõi: 0,5 Hz ~ 40 Hz Chế độ phẫu thuật: 1 Hz ~ 20 Hz Chế độ lọc mạnh: 5Hz ~ 20 Hz - CMRR > 100 dB - Notch: Bộ lọc notch 50/60 Hz có thể bật hoặc tắt - Trở kháng đầu vào chênh lệch > 5MΩ - Dải điện áp phân cực điện cực: ± 400mV - Thời gian phục hồi cơ bản < 3 s sau khi khử rung (ở chế độ theo dõi và phẫu thuật) - Tín hiệu hiệu chuẩn 1mV (Đỉnh – đỉnh) - Độ chính xác ~ 3% - RESP - Phương pháp đo: Điện sinh học lồng ngực - Tần số thở: 0 - 150 bpm - Đo đạo trình: Đạo trình I, II - Độ tăng sóng: × 0,25, × 0,5, × 1, × 2 - Dải trở kháng hô hấp: 0,5-5 - Trở kháng cơ bản: 500-4000 - Đạt được: 10 điểm - Tốc độ quét: 6,25 mm / s, 12,5 mm / s, 25 mm / s - TEMP – Nhiệt độ - Độ chính xác: ± 0,1 ° C hoặc ± 0,2 ° C ° F (không có đầu dò) - Dải đo: 5 ~ 50 ° C (41 ~ 122 ° F) - Số kênh: 2 kênh - Độ phân giải: 0,1 ° C - Các thông số: T1, T2 và TD - SpO2 - Phạm vi đo: 0-100% - Độ chia: 1% - Độ chính xác: ± 2% (70-100%, Người lớn / Trẻ em); ± 3% (70-100%, Trẻ sơ sinh); 0-69%, không xác định - Tốc độ làm mới: 1 giây - Pulse Rate – Nhịp tim - Phạm vi: 30 ~ 254 bpm - Độ phân giải: 1bpm - Độ chính xác: ± 2bpm (không chuyển động) ± 5bpm (chuyển động) - Tốc độ làm mới: 1s - NIBP - Phương pháp đo: Phương pháp dao động tự động - Chế độ hoạt động: Bằng tay, tự động, liên tục - Đơn vị đo: mmHg / kPa có thể lựa chọn - Thời gian đo điển hình: 20 ~ 40 s - Loại đo: Tâm thu, tâm trương, - Phạm vi đo trung bình (mmHg) - Dải huyết áp tâm thu: Người lớn 40-270		
---	--	--

Trẻ em 40-200 Sơ sinh 40-135 - Dải áp suất tâm trương: Người lớn 10-210 Trẻ em 10-150 Sơ sinh 10-95 - Phạm vi áp lực trung bình: Người lớn 20-230 Trẻ em 20-165 Sơ sinh 20-105 - Đo lường độ chính xác - Sai số trung bình tối đa: ± 5 mmHg - Độ lệch chuẩn tối đa: 8 mmHg - Độ phân giải: 1 mmHg - Khoảng thời gian: 1, 3, 4, 5, 10, 15, 30, 60, 90, 120, 180, 240, 480 phút - Bảo vệ quá áp: Phần mềm và phần cứng, bảo vệ an toàn kép - Dải áp suất Cuff: 0-280 mmHg		
---	--	--

100

NH

NG

DU

1/1

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá/

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ lệ phí liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng....năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí

của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

